

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TH P1 CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2018/HS-ST

Ngày 16/5/2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TH P1 CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- TH phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Châu H1;

- Bà Trần Thị Ánh Hằng;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Phát Huy.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TH P1 Châu Đốc tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 05 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tH P1 Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L2 số: 22/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Lâm Thọ C, sinh năm 1975, nơi sinh: Tổ 25, khóm 6, phường Châu Phú A, tH P1 Châu Đốc, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Tổ 25, khóm 6, phường Châu Phú A, tH P1 Châu Đốc, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Quế L1 và bà Hứa Thị Huệ Kiên; vợ Lê Thị Thanh L2 và có 02 con lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2009;

- Tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/12/2017 đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Văn B là Luật sư Văn phòng Luật sư Châu Đốc thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang.

Bị hại: Ông Lê Hoàng L, sinh năm 1959, nơi cư trú: Tổ 07, khóm L Thị B, phường L Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

Ông Hứa Hoàng C1 là Luật sư Văn phòng Luật sư Hứa Hoàng C1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, N vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1982, nơi cư trú: Ấp L Thới A, xã L Thuận, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông Lê Hoàng M, sinh năm 1982, nơi cư trú: Tổ 07, khóm L Thị B, phường L Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

3. Em Lâm C N, sinh ngày 14/5/2000, nơi cư trú: Tổ 25, khóm 6, phường Châu Phú A, tH P1 Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của em N: Bà Lê Thị Thanh L2, sinh năm 1977, nơi cư trú: Tổ 25, khóm 6, phường Châu Phú A, tH P1 Châu Đốc, tỉnh An Giang.

4. Ông Thái Phước L3, sinh năm 1972, nơi cư trú: Tổ 31, đường Cử Trị, khóm 6, phường Châu Phú A, tH P1 Châu Đốc, tỉnh An Giang.

5. Ông Hồ Kim L3, sinh năm 1963, nơi cư trú: Tổ 32, đường Cử Trị, khóm 6, phường Châu Phú A, tH P1 Châu Đốc, tỉnh An Giang.

6. Bà Lâm Thị Kim P, sinh năm 1964, nơi cư trú: Tổ 32, đường Cử Trị, khóm 6, phường Châu Phú A, tH P1 Châu Đốc, tỉnh An Giang.

7. Ông Nguyễn Văn P1, sinh năm 1992, nơi cư trú, tổ 5, khóm Vĩnh Phú, phường Châu Phú A, tH P1 Châu Đốc, tỉnh An Giang.

8. Ông Lê Bảo H, sinh ngày 27/6/2000, nơi cư trú: Số 388, đường Nguyễn Văn Thoại, khóm 07, phường Châu Phú A, tH P1 Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp cho Lê Bảo H: Ông Lê Văn H1, sinh năm 1959, nơi cư trú: Số 388, đường Nguyễn Văn Thoại, khóm 7, phường Châu Phú A, tH P1 Châu Đốc, tỉnh An Giang.

9. Bà Phan Thị Ánh, sinh năm 1960, nơi cư trú: Tổ 5, khóm L Thị B, phường L Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

1. Ông Lê Tấn Khoa, sinh năm 1958, nơi cư trú: Số 201 đường Cử Trị, tổ 31, khóm 6, phường Châu Phú A, tH P1 Châu Đốc, tỉnh An Giang.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Yến, sinh năm 1983, nơi cư trú: Số 138, khóm Châu L 5, phường Châu Phú B, tH P1 Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo ông Phan Văn B; bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, ông Hứa Hoàng C1 có mặt; các người có quyền lợi, N vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của em Lâm C N và của em Lê Bảo H có mặt; em Lâm C N và ông Thái Phước L3 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt:

Khoảng 16 giờ ngày 27/7/2017, C điều khiển xe mô tô đến địa điểm Lê Hoàng L, Lê Hoàng M (con trai của L) và con rể là Nguyễn Văn U đang đậu xe tải biển số kiểm soát 67L - 8354 tại tổ 31, đường Cử Trị, khóm 6, phường Châu Phú A, tH P1 Châu Đốc, để xuống hàng. Khi đến, C hỏi M, khách hàng của C có gửi tiền không, do (bận nhiều công chuyện nên) M không nhớ và trả lời không có nhận tiền của khách hàng, nên C trở về và kêu vợ C điện thoại cho khách hàng hỏi lại thì khách hàng trả lời là có gửi tiền, nên C quay lại hỏi M, M vẫn trả lời không có (sự việc như vậy 3 - 4 lần) thì M mới nhớ ra là có nhận tiền của khách hàng (khoảng 02 triệu đồng) và đưa lại cho C. Vì quá tức giận nên C và M cãi nhau. Sau đó C điều khiển xe mô tô về nhà mẹ ruột gần đó, lấy 01 khúc gỗ kích thước (2.7 cm x 3.5 cm – dài khoảng 1.6 m) đi bộ trở lại và điện thoại cho Lâm C N (con ruột C), Thái Phước L3 và Hồ Kim L3 (cùng là anh rể C) cho biết bị M đánh, nên N, Phước L3, Kim L3 cùng chạy đến nơi để tìm hiểu sự việc và can ngăn. Khi N đến, C cho biết bị U đánh nên N dùng ghế nhựa đánh U, U bỏ chạy.

Riêng, M lấy 01 ống tuýp sắt (để trên xe tải) đi ra khu vực phía sau đuôi xe tải thì ông Phước L3 và N nhìn thấy đến giựt lại. Ông L thấy M và Phước L3 giằng co nên đi đến đứng phía sau M để can ngăn. Khi này, C đi đến phía sau ông L, dùng khúc gỗ đánh 01 cái từ trên xuống, mục đích là đánh anh M nhưng lại đánh trúng vào vùng đầu của ông L gây thương tích (tỷ lệ thương tật 44%). Sau đó Hồ Kim L3 (anh rể C), Lâm Thị Kim P (chị của C) đến can ngăn, C ném bỏ khúc gỗ và bỏ đi.

Ông L được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh Viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang, Bệnh viện Chợ Rẫy và Bệnh viện chuyên khoa ngoại thần kinh Quốc tế đến ngày 22/8/2017 xuất viện. Ngày 27/11/2017, ông L có đơn yêu cầu xử L2 hình sự đối với C, yêu cầu bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền tổn thất tinh thần và công lao động và mất thu nhập người nuôi bệnh 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

Ông Nguyễn Văn U không bị thương tích nên không yêu cầu xử L2 hình sự và yêu cầu Lâm C N bồi thường 1.000.000 (Một triệu) đồng.

Ông Lê Hoàng M cho rằng: Trong lúc giành giựt ống tuýp sắt thì có bị người nhà của C gây thương tích ở vùng trán. Ông M không yêu cầu xử L2 hình sự, mà yêu cầu bồi thường 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 khúc gỗ có kích thước (83.5 x 2.7 x 3.5) cm, hai đầu có vết gãy mới (một đầu nhọn), trên khúc gỗ có 01 cây đinh màu nâu đóng sẵn và 01 ốc vít đóng sẵn

màu xám, khúc gỗ đã qua sử dụng; 01 khúc gỗ có kích thước (52 x 2.7 x 3.5) cm, một đầu nhọn (vết gãy mới), trên khúc gỗ có 04 cây đinh màu nâu đóng sẵn, đã qua sử dụng; 01 khúc gỗ có kích thước (25,5 x 2,7 x 3,5) cm, một đầu có đóng miếng ván kích cỡ (26 x 01 x 04)cm, có vết gãy mới, khúc gỗ có đóng cây đinh màu nâu, đã qua sử dụng (thu giữ của Lâm Thọ C).

- 01 ghế nhựa (loại ghế tựa) màu xanh da trời, cao 21cm, ngang 16 cm, đã qua sử dụng (thu giữ của Lâm C N).

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 285/17/TgT ngày 17/10/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang kết luận: Ông Lê Hoàng L tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 44%.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT – VKS - CĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân tH P1 Châu Đốc đã truy tố bị cáo Lâm Thọ C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận đã thực hiện H vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, bị cáo xác định giữa bị cáo và ông L hoàn toàn không có mâu thuẫn, do tức giận ông M, nên bị cáo chạy về nhà của mẹ lấy khúc cây. Mục đích là đánh ông M, chứ không có ý định đánh bị hại, nay bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, tự nguyện bồi thường khoản tiền thuốc theo yêu cầu của anh Lê Hoàng M và anh Nguyễn Văn U; bị cáo xin lỗi người bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại (Lê Hoàng L) cho rằng giữa ông và bị cáo không xảy ra mâu thuẫn, việc bị cáo đánh ông và gây thương tích cho ông là do lỗi của bị cáo, do đó ông có yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông số tiền 328.731.800 (Ba trăm hai mươi tám triệu, bảy trăm ba mươi một nghìn, tám trăm) đồng thể hiện theo đơn yêu cầu bồi thường mà ông giao nộp cho Tòa án ngày 14/5/2018, ông chấp nhận lời xin lỗi của bị cáo và ông xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và N vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn U có yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông số tiền 1.000.000 đồng do con trai của bị cáo (N) dùng tay đánh vào trán ông.

Ông Lê Hoàng M có yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông số tiền 7.661.709 (Bảy triệu, sáu trăm sáu mươi một nghìn, bảy trăm lẻ chín) đồng là khoản tiền thuốc mà nhóm gia đình bị cáo đánh ông, ông không biết ai là người đánh ông do nhiều người cùng đánh.

Ông Hồ Kim L3 trình bày:

Chiều ngày 27/7/2017 cha vợ ông tên Lâm Quế L1 kêu ông đến coi can ngăn thằng C đánh nhau. Khi đến ông thấy C cầm khúc cây và kêu C chuyện đâu còn có đó và kêu C bỏ cây xuống, khi đến ông không nhìn thấy đánh nhau.

Bà Lâm Thị Kim P trình bày:

Chiều ngày 27/7/2017 bà và ông Kim L3 đến hiện trường, bà nhìn thấy Yến tay cầm hai ly cà phê định đánh ai đó. bà kêu chị Yến bỏ ly xuống. Trong lúc đó có 5 - 6 người giằng co đánh nhau bên trái góc xe tải, do bị khuất nên bà không nhìn thấy.

Ông Nguyễn Văn P1 trình bày:

Chiều ngày 27/7/2017 ông nghe có tiếng cãi nhau, ông có đến xem thì thấy 02 thanh niên 16 – 17 tuổi đánh người uống cà phê trước nhà 201, nhìn sang bên hông thấy một người cầm ống tuýp sắt, ông đi lại và cố giật ống tuýp thì bị người này đánh vào sau lưng cổ cúp, bị đau dựa vào tH xe tải. Không biết ai đánh ông, ông cũng không thấy C đánh L.

Em Lê Bảo H trình bày:

Chiều ngày 27/7/2017, H và N uống cà phê, N nghe điện thoại và N chở em đến trước nhà 201. N lại chỗ bán cà phê có một người nhảy ra định đánh N có nhiều người can ra. Phía sau xe tải có nhiều người dẫn co do bị khuất nên em không nhìn thấy. Sau đó N chở em đi về, em không có đánh ai.

Bà Phan Thị Ánh trình bày:

Bà không chứng kiến việc các bên đánh nhau, khi chồng bà bị thương tích, bà và con cùng lo nuôi chồng trong thời gian nằm viện, về khoản tiền điều trị tại Bệnh Viện Đa khoa khu vực tỉnh, gia đình bà ra tiền, còn thời gian điều trị tại tH P1 Hồ Chí M, gia đình của bị cáo chi tất cả tiền thuốc. Ngoài ra, trong thời gian chồng bà nằm viện, ông L3 có đưa cho bà một số tiền chi phí sinh hoạt, nhưng bà không nhớ là bao nhiêu.

Người làm chứng: Ông Lê Tấn Khoa và bà Nguyễn Thị Ngọc Yến khai phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của em N và ông Phước L3; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 285/17/TgT ngày 17/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang; xem xét vật chứng (khúc gỗ mà bị cáo C dùng gây thương tích cho bị hại).

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định bị cáo khúc gỗ gây thương tích cho ông L, khúc gỗ mà bị cáo sử dụng là hung khí nguy hiểm theo hướng dẫn của Nghị Quyết số 01/2006/NQ - HĐTP ngày 12/5/2006 và Nghị quyết số 02/2003/NQ – HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự. Do đó, H vi của bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông L với tỷ lệ thương tích là 44% đã đủ yếu tố cấu tH tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 (điểm a khoản 1) Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm

2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tH P1 Châu Đốc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo như Cáo trạng.

H vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, dùng khúc cây (hung khí nguy hiểm) đánh vào vùng đầu của người bị hại, gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 44%. Bị cáo khai nhận, bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn chỉ vì tức giận và có cự cãi với anh M, mà bị cáo sử dụng hung khí (khúc gỗ) đánh nhau với M và U. Khi thấy L đang can ngăn M, L3, N. Bị cáo dùng khúc gỗ đánh vào đầu của bị hại. Nên lỗi ở đây hoàn toàn thuộc về bị cáo. Qua phần tranh tụng tại phiên tòa, mục đích bị cáo chỉ đánh anh M, chứ không phải bị hại nên không xem xét tính chất côn đồ đối với bị cáo.

Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với H vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về vai trò của Lâm C N, Thái Phước L3, Hồ Kim L3 chưa đủ căn cứ quy kết vai trò đồng phạm với C gây thương tích cho ông L. Riêng H vi N dùng ghế nhựa đánh U, U không yêu cầu xử L2 hình sự nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với thương tích của anh Lê Hoàng M không xác định được ai là người trực tiếp gây thương tích và M không yêu cầu xử L2 hình sự nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bên cạnh đó, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã tH khẩn khai báo, bị cáo tích cực tác động gia đình đã hỗ trợ chi phí điều trị, bồi thường thiệt hại cho ông L trong thời gian bị hại nằm viện với số tiền: 135.764.000 (Một trăm ba mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự là lao động chính trong gia đình (02 con nhỏ) quy định tại khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị cáo và người bị hại thỏa thuận được mức bồi thường thiệt hại theo yêu cầu bị hại nên công nhận sự thỏa thuận các bên (Điều 48 và Điều 585 Bộ luật dân sự).

Đối với yêu cầu của M và U: N đánh U và có yêu cầu bị cáo bồi thường 1.000.000 (một triệu) đồng nhưng U không bị thương tích;

M bị đánh thương tích nhưng không xác định được ai đánh và yêu cầu bị cáo bồi thường 7.661.709 (bảy triệu, sáu trăm sáu mươi một nghìn, bảy trăm lẻ chín) đồng nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của U và M. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường khoản tiền trên theo yêu cầu của M và U.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo từ 3 năm đến 4 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử L2 vật chứng:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tuyên: Tịch thu tiêu hủy vật chứng 3 (ba) khúc gỗ và 01 cái ghế nhựa đã thu giữ trong vụ án do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015 công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại mức bồi thường thiệt hại, bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền 328.731.800 đồng.

- Người bào chữa cho bị cáo Lâm Thọ C trình bày:

Không thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát đối với bị cáo Lâm Thọ C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, do bị cáo phạm tội vào ngày 27/7/2017, vào thời điểm trên Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Lâm Thọ C về tội: Cố ý gây thương tích”. Mặt khác khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự có quy định: “....thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: TH khẩn khai báo, trong thời gian bị hại nằm viện, bị cáo tác động gia đình thanh toán viện phí, tiền thuốc và các chi phí người nhà của bị hại, bị cáo không có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, cả yêu cầu của ông U và ông M, dù bị cáo không gây thương tích cho hai người này, thể hiện thiện chí, tha thiết khắc phục hậu quả do H vi của bị cáo gây ra cho bị hại, bị cáo là lao động chính trong gia đình, còn nuôi dạy 02 con và nay bị cáo xin lỗi bị hại và được chấp nhận, bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 và tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự chuyển khung hình phạt cho bị cáo, cụ thể đề nghị xử phạt bị cáo 3 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án đối với bị cáo, vừa thể hiện tính răn đe, sự nghiêm M của pháp luật nhưng đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ N.

Phát biểu tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát cho rằng mặc dù bị cáo phạm tội ngày 27/12/2017, thời điểm trên Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 chưa có hiệu lực, thế nhưng H vi của bị cáo dùng khúc gỗ đánh vào đầu của bị hại, gây thương tích với tỷ lệ thương tích là 44%. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2006/NQ - HĐTP ngày 12/5/2006 và Nghị quyết số

02/2003/NQ – HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự, khúc gỗ mà bị cáo dùng gây thương tích cho người bị hại là hung khí nguy hiểm đã đủ yếu tố cấu tH tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009: “..Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này, thì bị phạt tù từ 5 năm đến 15 năm”.

Căn cứ nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 hướng dẫn các quy định có lợi cho người phạm tội nên H vi của bị cáo C đã phạm tội theo điểm c khoản 3 Điều 134 (điểm a khoản 1) Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có lợi cho bị cáo vì theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017: “...thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm”.

Về mức hình phạt, người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo do bị cáo 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 và tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự chuyển khung hình phạt cho bị cáo (theo khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009) như phần tranh luận trên, trong phần luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là đã có sự xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tính chất của vụ án, tội phạm mà bị cáo thực hiện và các quy định của pháp luật quy định đối với người bị cáo. Do đó, không thống nhất quan điểm bào chữa của Luật sư, áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo C.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, ông Hứa Hoàng C1:* Thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát đối với bị cáo C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo C.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bị hại và bị cáo đã thỏa thuận với nhau về mức bồi thường tiền thuốc, tiền mất thu nhập... (đã gửi đơn yêu cầu bồi thường cho Tòa án) và bị hại đã chấp nhận lời xin lỗi của bị cáo và cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm đoàn tụ gia đình vì bị cáo là lao động chính nuôi vợ và hai con.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng:

H vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân tH P1 Châu Đốc; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân tH P1 Châu Đốc; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người bào chữa và người làm chứng không có ý kiến khiếu nại nên về H vi, quyết định của Cơ quan tiến H tố tụng, người tiến H tố tụng đã thực hiện.

Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, những người có quyền lợi và N vụ liên quan vắng mặt. Xét, người có quyền lợi và N vụ liên quan đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến H xét xử vắng mặt những người này theo quy định Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

Về nội dung:

[1] H vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa cũng như lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan và những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định:

Khoảng 16 giờ ngày 27/7/2017, C điều khiển xe mô tô đến địa điểm ông L, M và U đang đậu xe tải xuống hàng tại khu vực tổ 31, khóm 6, phường Châu Phú A, tH P1 Châu Đốc để nhận tiền do khách hàng gửi cho C, khi đến bị cáo có gặp M và hỏi, do công việc nên M không nhớ rồi trả lời không có nhiều lần (2 - 3 lần), sau M nhớ lại có nhận tiền và đưa tiền cho C. Do bức tức, nên C có cự cãi với M, lúc này C định xông vào đánh M, nhưng tại đó phía gia đình M có nhiều người, nên bị cáo điện thoại cho con ruột (tên N) và 02 người anh rể (tên Phước L3 và Kim L3) tìm hiểu sự việc. Khi N đến, C cho biết bị U đánh nên N dùng ghế nhựa đánh trúng vào người U một cái, U bỏ chạy.

Riêng, M thấy vậy mới ra đuôi sau xe tải lấy 01 ống tuýp sắt (để sẵn trên tải) thì bị ông Phước L3 và bị cáo nhìn thấy, ông L3 đến giựt lại nhưng không được. Ông L thấy M và Phước L3 giằng co nên đi đến đứng phía sau M để can ngăn. Khi này, C đi đến phía sau ông L, dùng khúc gỗ đánh 01 cái từ trên xuống, mục đích là đánh ông M nhưng đánh trúng vào vùng đầu của ông L gây thương tích (tỷ lệ

thương tật 44%). Sau đó Hồ Kim L3 (anh rể C), Lâm Thị Kim P (chị của C) đến can ngăn, C ném bỏ khúc gỗ và bỏ đi.

Sau khi C gây thương tích cho bị hại, ông L được gia đình đưa đi Bệnh viện điều trị đến ngày 22/8/2017 được bác sĩ cho về nhà dưỡng bệnh và uống thuốc theo toa, đến nay vết thương tạm ổn định. Ông L có yêu cầu xử L2 hình sự đối với H vì của bị cáo và phải bồi thường tiền thuốc điều trị, tiền mất thu nhập của ông và 02 người nuôi bệnh, tiền tổn thất tinh thần.... Tổng cộng là 328.731.800 đồng (Ba trăm hai mươi tám triệu, bảy trăm ba mươi một nghìn, tám trăm) đồng.

Các người có quyền và N vụ liên quan: Nguyễn Văn U; Nguyễn Hoàng M; Lâm C N; Thái Phước L3; Hồ Kim L3; Nguyễn Thị Kim P; Nguyễn Văn P1 và Lê Bảo H; Các người làm chứng Lê Tấn Khoa, Nguyễn Thị Ngọc Yến có mặt vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại giai đoạn điều tra, không có ý kiến khác.

Ngoài ra, lời khai của bị cáo còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định thương tích, vật chứng bị thu giữ; lời khai của các người có quyền lợi và N vụ liên quan, lời khai các người làm chứng. Từ đó, có căn cứ xác định bị cáo C dùng khúc gỗ đánh và gây thương tích 44% cho ông L.

Qua phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo cho biết giữa bị cáo và bị hại hoàn toàn không mâu thuẫn với nhau, bị cáo cầm khúc gỗ mục đích là đánh M vì bức tức việc M nói là khách hàng của bị cáo không gởi tiền cho M trong khi M có nhận tiền, xuất phát mâu thuẫn là đối với M chứ không phải bị hại, bị cáo thừa nhận dùng khúc gỗ đánh và gây thương tích cho bị hại, bị cáo hối hận cho việc làm của mình. Qua sự việc trên, cho thấy bị cáo dùng khúc gỗ đánh bị hại với tỷ lệ thương tật 44%, bị cáo không phải là người cố ý đánh bị hại, mục đích đánh là M, nên không xem xét tính chất côn đồ đối với bị cáo.

H vi của bị cáo sử dụng khúc gỗ gây thương tích cho bị hại. Theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ - HĐTP ngày 12/5/2006 và tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ - HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự, khúc gỗ mà bị cáo dùng gây thương tích cho người bị hại là hung khí nguy hiểm.

Từ đó, có cơ sở xác định, Lâm Thọ C đã có H vi dùng khúc gỗ gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 285/17/TgT ngày 17/10/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh An Giang xác định là 44 %. Việc bị cáo xử L2 mâu thuẫn bằng bạo lực là sai trái nên cần xử phạt nghiêm lý bị cáo với mức án tương xứng để giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ H vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, xâm phạm tính mạng và sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, H vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu t~~h~~ tội “Cố ý gây thương tích” theo quy

định tại điểm c khoản 3 Điều 134 (điểm a khoản 1) Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tH P1 Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tH P1 Châu Đốc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay.

Bị cáo tH khản khai báo.

Bị cáo tích cực tác động gia đình hỗ trợ chi phí điều trị (Chi trả tiền thuốc trong thời gian ông L nằm viện, chi tiền cho người nhà của bị hại trong sinh hoạt tại Bệnh Viện).

Bị cáo không có tiền án, tiền sự; là lao động chính trong gia đình (02 con nhỏ) nên có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[3] Về hình phạt:

Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cần xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tiền mất thu nhập của bị hại và của người nhà nuôi bệnh.. với số tiền 328.731.800 đồng (Ba trăm hai mươi tám triệu, bảy trăm ba mươi một nghìn, tám trăm) đồng bao gồm các khoản: Tiền thuê phương tiện đi cấp cứu tại cơ sở y tế đến Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh; Phiếu thu tiền tạm ứng của Bệnh nhân tại bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh: 8.100.000 đồng; Phiếu thu của Bệnh viện thần kinh Quốc tế: 13.231.800 đồng; chi phí mua thức ăn cho người bị hại: 300.000 đồng x 52 ngày (40 ngày BV chợ Rẫy; 12 ngày BV Thần kinh Quốc Tế)= 15.600.000 đồng; mất thu nhập của người bị hại: 800.000 đồng/ngày x 240 ngày = 192.000.000 đồng; chi phí cho 02 người nuôi bệnh gồm tiền taxi, tiền thuê nhà trọ: 200.000 đồng/người x 52 ngày = 10.400.000 đồng; Mất thu nhập của hai người chăm sóc: Phan Thị Ánh: 250.000 đồng/ngày x 52 ngày = 13.000.000 đồng và con gái Lê Hoàng Nhung: 200.000 đồng/ngày x 52 ngày = 10.400.000 đồng; Bồi thường lâu dài và bồi thường về cấp dưỡng: chi phí điều trị thường xuyên và định kỳ: Tái khám định kỳ theo chỉ định của Bác sĩ: 1.000.000 đồng; Bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 65.000.000 đồng (1.300.000 đồng x 50 lần).

Đối với chi phí điều trị tại các Bệnh viện (trong thời gian bị hại nằm viện) phần lớn là do ông Hồ Kim L3 người nhà của bị cáo thanh toán theo bảng liệt kê

do ông L3 cung cấp tổng chi phí là 135.764.000 đồng (trong đó có chi phí đưa cho vợ ông L sử dụng là 21.700.000 đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận theo yêu cầu của bị hại, không yêu cầu Hội đồng xét xử điều chỉnh các khoản chi chưa phù hợp, nên chấp nhận. Bị cáo là người t_H niên nên phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe đã gây ra cho bị hại theo khoản 1 Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015. Cho nên, việc bị cáo chấp nhận bồi thường bồi thường theo yêu cầu của người bị hại là phù hợp với quy định pháp luật. Vì vậy, công nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại số tiền 328.731.800 đồng (*Ba trăm hai mươi tám triệu, bảy trăm ba mươi một nghìn, tám trăm đồng*).

Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn U (1.000.000 đồng) và ông Nguyễn Hoàng M (7.661.709 đồng), dù bị cáo không phải là người trực tiếp gây thương tích cho các anh, tuy nhiên bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh U và anh M. Nghĩ nên công nhận sự thỏa thuận trên.

[5] *Về xử L2 vật chứng:*

- 01 khúc gỗ có kích thước (83.5 x 2.7 x 3.5) cm, hai đầu có vết gãy mới (một đầu nhọn), trên khúc gỗ có 01 cây đinh màu nâu và 01 ốc vít màu xám, khúc gỗ đã qua sử dụng; 01 khúc gỗ có kích thước (25.5 x 2.7 x 3.5) cm, một đầu có đóng tấm ván kích thước (26 x 01 x 04) cm, có vết gãy mới, khúc gỗ có đóng đinh màu nâu, đã qua sử dụng (thu giữ của Lâm Thọ C);

- 01 ghế nhựa (loại ghế tựa) màu xanh da trời, cao 21cm, ngang 16cm, đã qua sử dụng (thu giữ của Lâm C N).

Những vật chứng này không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[6] *Vấn đề khác:*

Đối với H vi của Lâm C N. Thái Phước L3, Hồ Kim L3 chưa đủ căn cứ quy kết có vai trò đồng phạm cùng với C gây thương tích cho L. Riêng H vi N dùng ghế nhựa đánh U, U không truy cứu trách nhiệm hình sự, từ chối giám định thương tích nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N.

Đối với thương tích của Lê Hoàng M không xác định được ai là người trực tiếp gây ra và M không yêu cầu xử L2 hình sự nên không truy cứu hình sự.

[7] *Về án phí:*

Bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự và 16.869.600 (*Mười sáu triệu, tám trăm sáu mươi chín nghìn, sáu trăm*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội ;

Tuyên bố bị cáo Lâm Thọ C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Thọ C: 3 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp H hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ 14/12/2017 (mười bốn tháng mười hai năm hai nghìn không trăm mười bảy).

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Công nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe:

Ông Lê Hoàng L 328.731.800 (Ba trăm hai mươi tám triệu, bảy trăm ba mươi một nghìn, tám trăm) đồng.

Ông Nguyễn Văn U 1.000.000 (Một triệu) đồng.

Ông Lê Hoàng M 7.661.709 (Bảy triệu, sáu trăm sáu mươi một nghìn, bảy trăm lẻ chín) đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) khúc gỗ có kích cỡ (83.5 x 2.7 x 3.5) cm, 02 đầu có 02 vết gãy mới (một đầu nhọn), trên khúc gỗ có 01 cây đinh màu nâu và 01 ốc vít màu xám, khúc gỗ đã qua sử dụng;

- 01 (một) khúc gỗ có kích cỡ (42 x 2.7 x 3.5) cm, một đầu nhọn (vết gãy mới), trên khúc gỗ có 04 cây đinh màu nâu, khúc gỗ đã qua sử dụng;

- 01 (một) khúc gỗ có kích cỡ (25.5 x 2.7 x 3.5) cm, một đầu có đóng miếng ván kích cỡ (26 x 01 x 04)cm, có vết gãy mới, khúc gỗ có đóng đinh màu nâu, đã qua sử dụng;

- 01 ghế nhựa (loại ghế tựa) màu xanh da trời, cao 21cm, ngang 16cm, đã qua sử dụng (thu giữ của Lâm C N).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 3 năm 2018 giữa Cơ quan Điều tra - Công an tH P1 Châu Đốc với Chi cục Thi H án dân sự tH P1 Châu Đốc).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L2 và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lâm Thọ C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 16.869.600 (Mười sáu triệu, tám trăm sáu mươi chín nghìn, sáu trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi H án xong, hàng tháng bên phải thi H án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi H án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, các người có quyền lợi, N vụ liên quan (người đại diện hợp pháp) có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi và N vụ liên quan vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi H theo quy định tại Điều 2 Luật Thi H án dân sự thì người được thi H án dân sự, người phải thi H án dân sự có quyền thỏa thuận thi H án, quyền yêu cầu thi H án, tự nguyện thi H án hoặc bị cưỡng chế thi H án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi H án dân sự; thời hiệu thi H án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi H án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND tH P1 (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi H án DS tH P1 (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Kiều Nga

